CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HSX: NBB)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	21,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.7%	**-3.6%**	**-3.6%**

ROE — 2024: **0.0%** | +/- YoY ▼ 0.1%

DT thuần — *Q1/25*: **13.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.90 ▲ 7.3% | YoY ▼ 14.1 ▼ 50.8%

DT thuần — *2024*: **64.7** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 228 ▼ 77.9%

LN gộp — *Q1/25*: **5.35** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 1.17 ▲ 27.9% | YoY ▼ 5.25 ▼ 49.6%

LN gộp — *2024*: **22.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 82.5 ▼ 78.5%

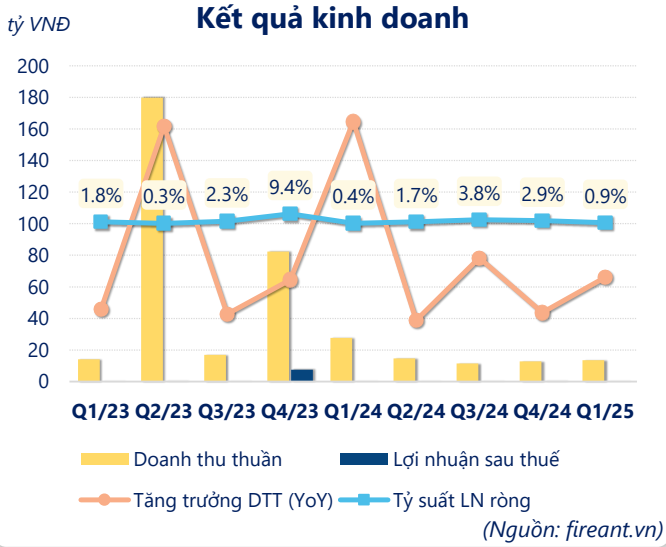
LN thuần — *Q1/25*: **10.5** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 19.0 ▼ 64.5% | YoY ▲ 3.58 ▲ 51.4%

LN thuần — *2024*: **64.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 20.1 ▼ 23.7%

LN sau thuế — *Q1/25*: **0.05** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.35 ▼ 86.8%

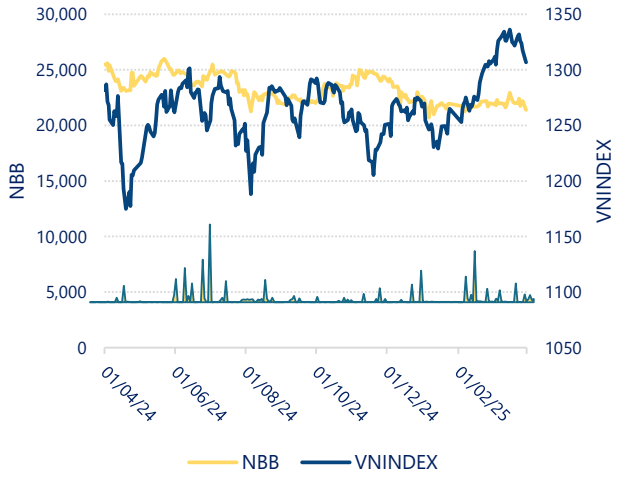
LN sau thuế — *2024*: **0.44** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.65 ▼ 59.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

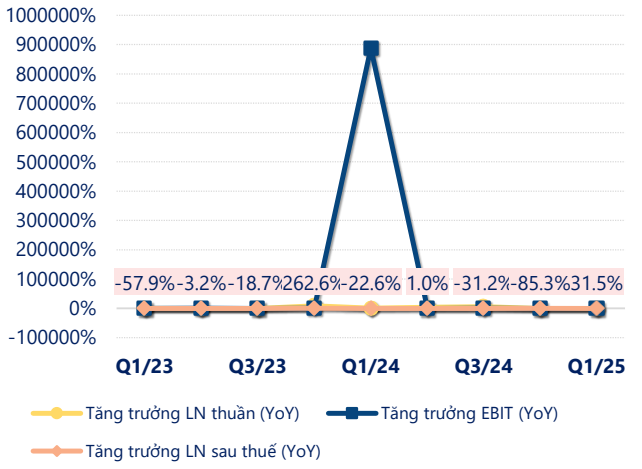
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HSX: NBB)

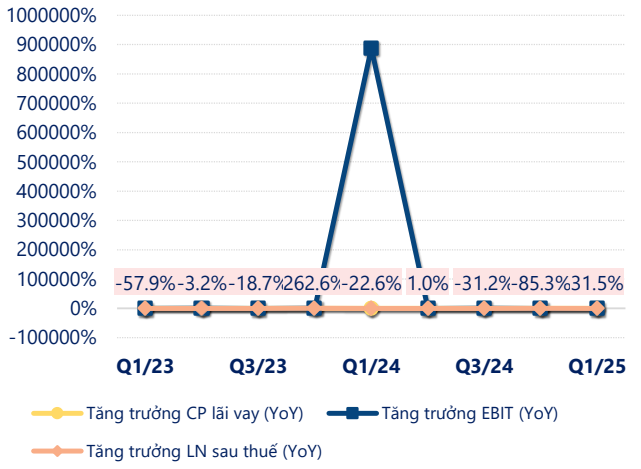
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



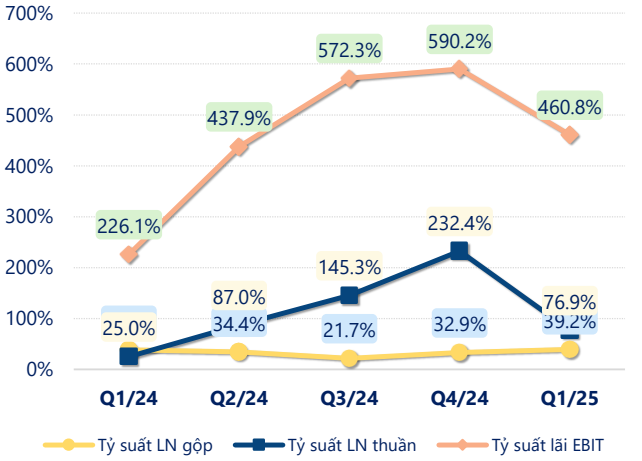
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



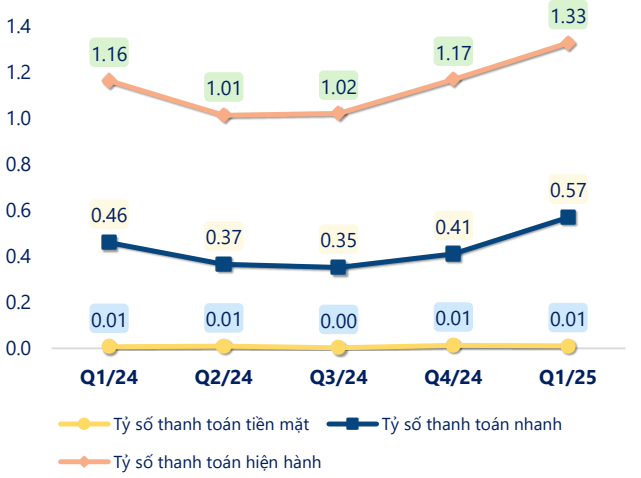
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



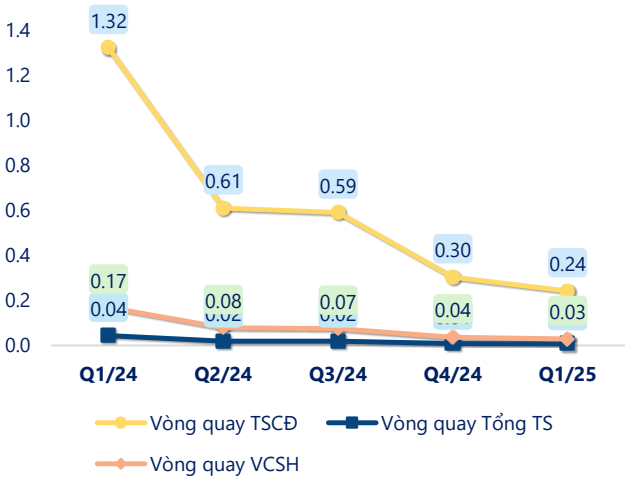
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



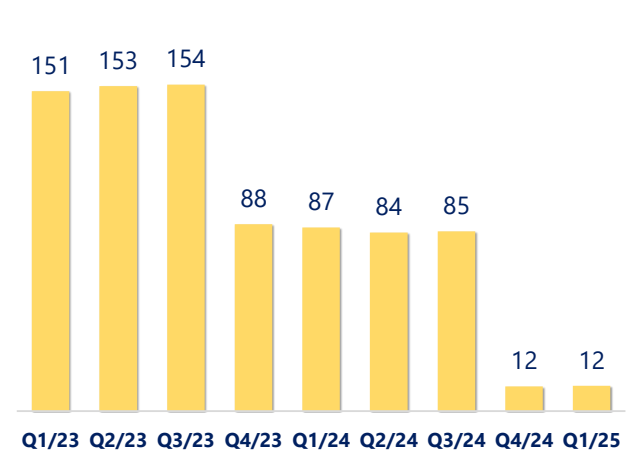
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

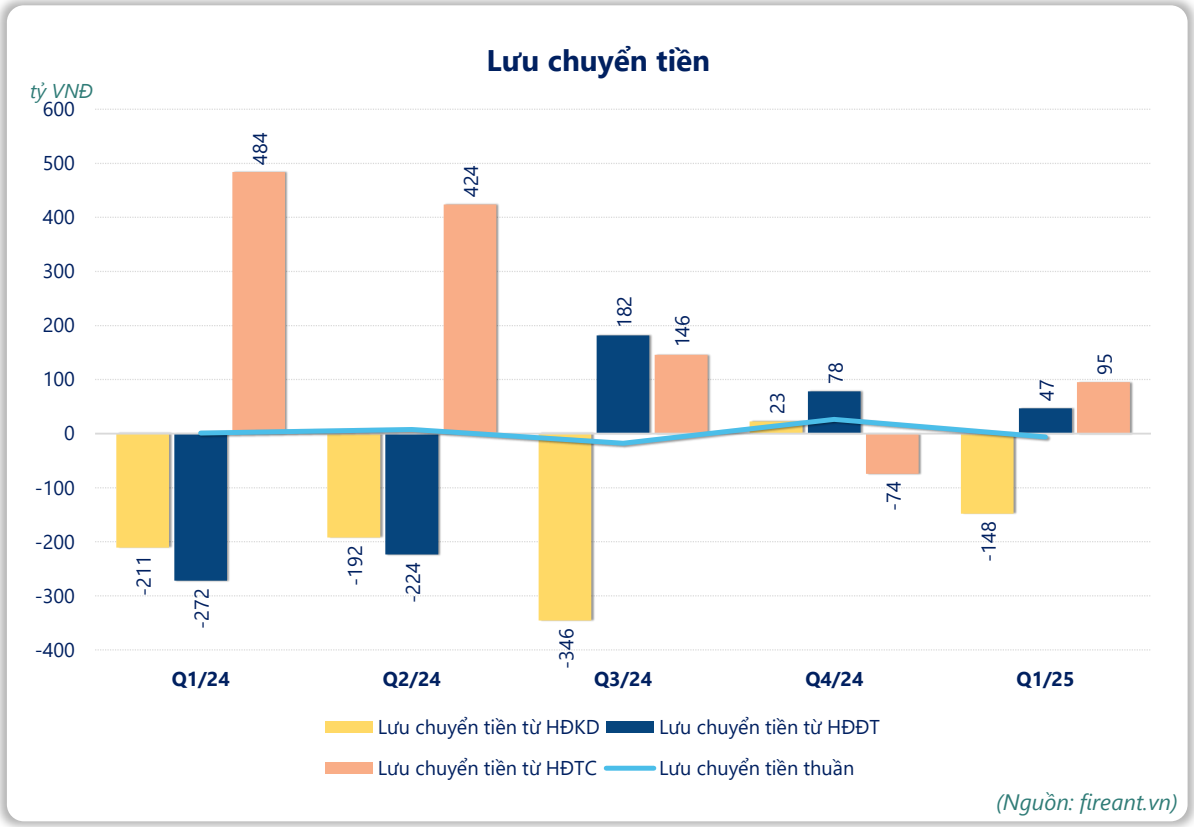


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (HSX: NBB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**13.6**	**27.7**	**-50.8%**	**64.7**	**293**	**-77.9%**
Giá vốn hàng bán	8.28	17.1	-51.6%	42.2	188	-77.6%
Lợi nhuận gộp	5.35	10.6	-49.6%	22.5	105	-78.5%
Doanh thu HĐTC	71.4	62.9	13.5%	316	353	-10.6%
Chi phí TC	62.4	62.0	0.6%	255	323	-21.0%
Chi phí lãi vay	61.7	62.0	-0.4%	252	263	-4.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.61	0.54	12.4%	1.34	1.33	0.8%
Chi phí QLDN	**3.25**	**3.98**	**-18.4%**	**17.3**	**49.1**	**-64.8%**
LN thuần từ HĐKD	10.5	6.92	51.4%	64.4	84.5	-23.7%
Lợi nhuận khác	**-9.42**	**-6.33**	**-48.8%**	**-49.5**	**-48.5**	**-2.1%**
LN trước thuế	1.06	0.59	79.2%	14.9	36.0	-58.6%
Lợi nhuận sau thuế	**0.05**	**0.05**	**5.8%**	**0.44**	**1.09**	**-59.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.12**	**0.10**	**24.9%**	**0.76**	**1.91**	**-59.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)